| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **26**/2024/QĐCNHGT-DS | *H, ngày 07 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, TP. H

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của BLDS năm 2015;

Căn cứ vào Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của **Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ngân hàng TMCP H (M).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*1. Người khởi kiện:* **Ngân hàng TMCP H (M).**

Địa chỉ: Số 54A N, phường L, quận Đ, TP. H.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn H.L – Chức danh: Tổng giám đốc

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Ông Bùi Đ.Q – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng - M. (Theo Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023 của Tổng giám đốc M).

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại*: Ông Nguyễn Q.K, sinh năm 1987, bà Đào T.T.T, sinh năm 1994, ông Trần M.T, sinh năm 1985 và bà Nguyễn T.V, sinh năm 1978 (Theo Giấy ủy quyền số 5938/2024/UQ-TGĐ12 ngày 08/7/2024).

*2. Người bị kiện:* **Ông Tạ H.Đ**, sinh năm 1984

HKTT: Xóm 8, xã M, huyện Y, tỉnh N

Địa chỉ: P1905, số 33 M, phường Y, quận C, TP. H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

**1.1.** Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ cùng thống nhất thỏa thuận xác định đến ngày 21/10/2024 ông Tạ H.Đ còn nợ Ngân hàng TMCP H (M) tổng số tiền là 323.894.679 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 220.648.732 đồng (Hai trăm hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng); Nợ lãi trong hạn: 96.206.699 đồng (Chín mươi sáu triệu hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 3.209.592 đồng (Ba triệu hai trăm linh chín nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) và Nợ phí: 3.829.656 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng) theo Giấy đăng kí và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng M ngày 07/9/2022 và Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0709/2022/HĐCV ngày 07/9/2022 kèm các Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ký giữa Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ, cụ thể như sau:

1.1.1. Theo Giấy đăng kí và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng M ngày 07/9/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ tính đến ngày 21/10/2024 số nợ gốc và lãi như sau: Số nợ gốc là: 7.944.063 đồng (Bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi ba đồng); Số nợ lãi là: 6.632.745 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng) và Nợ phí là: 3.829.656 đồng

(Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Tổng cộng là: 18.406.464 đồng (Mười tám triệu bốn trăm linh sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).

1.1.2. Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0709/2022/HĐCV ngày 07/9/2022 kèm các Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ký giữa Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ tính đến ngày 21/10/2024 số nợ gốc và lãi như sau: Số tiền nợ gốc là 212.704.669 đồng (Hai trăm mười hai triệu bảy trăm linh tư nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng); Số tiền nợ lãi trong hạn là: 89.573.954 đồng (Tám mươi chín triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi tư đồng) và số tiền nợ lãi quá hạn là 3.209.592 đồng (Ba triệu hai trăm linh chín nghìn năm trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng cả nợ gốc là lãi là: 305.488.215 đồng (Ba trăm linh năm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn hai trăm mười lăm đồng).

**1.2.** Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ cùng thống nhất thỏa thuận ông Tạ H.Đ phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP H (M) theo lộ trình như sau:

- Ngày 21/10/2024, ông Tạ H.Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H (M) số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Ngày 25/10/2024, ông Tạ H.Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H (M) số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ông Tạ H.Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H (M) toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại chậm nhất đến ngày 25/11/2024 là phải trả dứt điểm.

**1.3.** Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ cùng thống nhất thỏa thuận ông Tạ H.Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi kể từ ngày 22/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi nêu trên theo mức lãi suất trong Giấy đăng kí và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng M ngày 07/9/2022 và Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0709/2022/HĐCV ngày 07/9/2022 kèm các Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ký giữa Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ.

**1.4.** Về chi phí hòa giải: Ngân hàng TMCP H (M) và ông Tạ H.Đ không phải nộp chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật.

**3.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- VKSND quận C, Thành phố H;
- Chi cục THADS quận C, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**VŨ THỊ THU HẰNG**